TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Rô

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Ánh N, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: ấp G, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thiện T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2024, đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt ngày 16 tháng 4 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Ánh N trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Huỳnh Thiện T chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 4 năm 2019. Chị và anh Huỳnh Thiện T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Huỳnh Thiện T chung sống không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Huỳnh Thiện T không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị cam kết không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết gì khác.

** Tại Biên bản xác minh ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Chị Trương Ánh N và anh Huỳnh Thiện T, địa chỉ ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang là vợ chồng hợp pháp. Anh chị sống chung mợt thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không nắm được.

** Bị đơn anh Huỳnh Thiện T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Huỳnh Thiện T biết để anh có ý kiến về việc chị Trương Ánh N yêu cầu được ly hôn với anh nhưng anh Huỳnh Thiện T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân tên Trương Ánh N và Giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thiện T (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn Trương Ánh N và Huỳnh Thiện T số: 45 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 24/12/2024 của chị Trương Ánh N (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Trương Ánh N gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Thiện T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự và gửi đơn

yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Thiện T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Trương Ánh N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trương Ánh N được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Trương Ánh N tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trương Ánh N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Thiện T. Bị đơn cư trú tại: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Thiện T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Trương Ánh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Huỳnh Thiện T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Trương Ánh N và anh Huỳnh Thiện T, chị Trương Ánh N gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Thiện T vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Huỳnh Thiện T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Trương Ánh N và anh Huỳnh Thiện T chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Kiên*

Giang là một trong những nơi anh chị cư trú) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 45 ngày 03 tháng 4 năm 2019, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Trương Ánh N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T, quá trình chung sống chị và anh Huỳnh Thiện T chung sống không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, chị thấy, chị và anh Huỳnh Thiện T không còn tình cảm vợ chồng, chị Trương Ánh N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T thì anh Huỳnh Thiện T không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Trương Ánh N yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thiện T là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Ánh N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ánh N, cho chị Trương Ánh N được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Trương Ánh N tự xác định, chị và anh Huỳnh Thiện T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị cam kết không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Ánh N được ly hôn với anh Huỳnh Thiện T.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Chị Trương Ánh N tự xác định, chị và anh Huỳnh Thiện T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị cam kết không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc chị Trương Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003565 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Trương Ánh N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Yên, An Biên, Kiên Giang;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo